

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH AN BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH AN BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106997641

3. Ngày thành lập: 17/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Kim Âu, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Trồng cây điều	0123
13.	Trồng cây hồ tiêu	0124
14.	Trồng cây cao su	0125
15.	Trồng cây cà phê	0126
16.	Trồng cây chè	0127
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác	0129
19.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
20.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
21.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
22.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
23.	Chăn nuôi lợn	0145

24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Chăn nuôi khác	0149
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
30.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
32.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210(Chính)
33.	Khai thác gỗ	0221
34.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
35.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
36.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
37.	Khai thác thủy sản biển	0311
38.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
39.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
40.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
41.	Sản xuất giống thủy sản	0323
42.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ THÚY QUỲNH	Thôn Thổ Cốc, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	17,50	145458440	
			Tổng số	5.250	52.500.000	17,50		

2	VŨ XUÂN CHÍ	Thôn Tân Tiến, Xã Minh Tân, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	17,50	145190356	
			Tổng số	5.250	52.500.000	17,50		
3	LƯU THI SÍNH (HIỀN)	Thôn Dưỡng Phú, Xã Chính Nghĩa, Huyện Kim Đông, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	17,50	145512540	
			Tổng số	5.250	52.500.000	17,50		
4	TRẦN THÁI ANH	Tổ Hải Thọ Đông, Thôn Phước Hạ, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	45.000.000	15	225346519	
			Tổng số	4.500	45.000.000	15		
5	LÊ QUANG PHỤC	Tổ dân phố Long Cương, Thị trấn Lập Thạch, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250	52.500.000	17,50	135696331	
			Tổng số	5.250	52.500.000	17,50		
6	ĐỖ THỊ THUY LIÊN	Thôn Đô Lương, Xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	45.000.000	15	011687814	
			Tổng số	4.500	45.000.000	15		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: VŨ XUÂN CHÍ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 23/08/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145190356

Ngày cấp: 04/10/2001

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Tân Tiến, Xã Minh Tân, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Tân Tiến, Xã Minh Tân, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội